**TUẦN 15 : TOÁN ( CC )**

**CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

+ Tính nhẩm được các phép chia số tròn trăm cho số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.

+ Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

***2. Năng lực chung : L***ắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

***3. Phẩm chất:*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**1. HĐ Khởi động**

- GV tổ chức cho Hs hát

- GV dẫn dắt vào bài mới

- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

+ Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

+ Tính nhẩm được các phép chia số tròn trăm cho số có một chữ số và trong một số trường hợp đơn giản.

**2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**

**1:** GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 90 Vở Bài tập Toán.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 90, 91 Vở Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

**2:** Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

**\* Bài 1: Tính /VBT tr.90**

**-** Bài yêu cầu gì ?

- Cho HS quan sát

+ Đọc 3 phép tính

- GV cho 3 học sinh thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết .

**Bài 2: (VBT/90)**

- GV hỏi :

+ Bài toán cho biết gì ?

+ Bài toán hỏi gì ?

1HS lên bảng làm bài

Bài giải

Thuyền trưởng tìm được số đồng vàng là:

548 : 2 = 274 (đồng)

Đáp số: 274 đồng vàng

- HS nhận xét

**\* Bài 3:** (**VBT/90)**

- GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*

*+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài: “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*

- Cho học sinh nhận xét

**\* Bài 4:** (**VBT/91)**

- GV gọi 1 hs nêu

- GV nhận xét, chốt kết quả:

**3. HĐ Vận dụng**

- Cho phép tính

275 5 444 2

456 3

- GV cho học sinh làm bài

- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**TOÁN : ( CC )**

**CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp có chữ số 0 ở thương

+ Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan

***2. Năng lực chung: L***ắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

***3. Phẩm chất:*** Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**1. HĐ Khởi động**

- GV tổ chức cho Hs hát

- GV dẫn dắt vào bài mới

- Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:

**2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**

**1:** GV giao BT cho HS làm bài.

- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 91 Vở Bài tập Toán.

- Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 91,92 Vở Bài tập Toán.

- GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.

- Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.

**2:** Chữa bài:

- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:

**\* Bài 1:** Đặt tính rồi tính.**/VBT tr.10**

**-** Bài yêu cầu gì ?

- Cho HS quan sát

+ Đọc 3 phép tính

- GV cho 3 học sinh thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết .

**\* Bài 2:**  **(VBT/91)**

+ Bài toán cho biết gì ?

+ Bài toán hỏi gì ? Gọi HS lên bảng trình bày .

Bài giải

Hôm nay cửa hàng bán được số cái bánh là

450 : 9 = 50 ( cái bánh )

Đáp số : 50 cái bánh

- HS nhận xét . GV đánh giá .

**Bài 3: VBT/91**

- GV cho học sinh lên thực hiện

2 HS lên bảng làm bài

*a) S c) S*

*b) Đ d) Đ*

**Bài 4: VBT/.**

- GV gọi 1 hs nêu

- YC HS giải thích cách làm

- GV nhận xét, chốt kết quả:

**3. HĐ Vận dụng**

- Cho các phép tính và thực hiện

226 : 2; 650 : 5; 872 : 8

- GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.

- GV nhận xét giờ học.

- GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**TUẦN 15**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 37: CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**Tiết 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Luyện tập thực hành các bài toán về chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (đặt tính dạng rút gọn và tính nhẩm);

+ Tính nhẩm trong trường hợp đơn giản

+ Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan, giải bài toán bằng hai bước tính

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Luyện tập thực hành các bài toán về chia số có ba chữ số cho số có một chữ số ( đặt tính dạng rút gọn và tính nhẩm);  + Tính nhẩm trong trường hợp đơn giản  + Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan, giải bài toán bằng hai bước tính. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 92 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 92, 93 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1:** Đặt tính rồi tính.**/VBT tr.92**  **-** Bài yêu cầu gì ?  - Cho HS quan sát  + Đọc 3 phép tính  - GV cho 3 học sinh thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số trong trường hợp chia hết .  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách thực hành các bài toán về chia số có ba chữ số cho số có một chữ số.* | - Đặt tính rồi tính  - Học sinh thực hiện làm bài  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: (VBT/92)**  - GV gọi HS nối tiếp đọc đáp án  - Gọi HS nêu cách làm  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách tính nhẩm trong trường hợp đơn giản* . | - HS nối tiếp đọc bài  - HS nêu cách tình nhẩm  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: VBT/93**  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt cách vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan.* | - Bác gấu vừa thu hoạch được 930 mật ong. Bác đã chia đều lượng mật ong đó vào 3 cái hũ.  - Mỗi hũ chứa bao nhiêu mi-li-lít mật ong?  ***Bài giải***  Mỗi hũ chứa số mi-li-lít mật ong là :  930 : 3 = 310 ( ml )  Đáp số : 310 ml mật ong |
| **\* Bài 4: VBT/93.**  - GV gọi 1 hs nêu  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách tính nhẩm trong trường hợp đơn giản* | - Hs nêu kết quả:  *+ Đáp án C. 400 điểm.* |
| **\*Bài 5 : VBT/93**  **-** GV gọi 1HS nêu yêu cầu  **-** GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách tính thực hành các bài toán về chia số có ba chữ số cho số có một chữ số*  **3. HĐ Vận dụng**  Cho các phép tính và tính  225: 5; 650 : 5; 774 : 9  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | Hs nêu kết quả:  *+ Đáp án 800*  - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  Kết quả theo thứ tự : 45;130; 86  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000**

**BÀI 38:** [**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.** [**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/) **TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ (**[**T1)**](https://blogtailieu.com/)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ [Nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) thức số.

+ [Tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số .

+ [Vận dụng vào giải b](https://blogtailieu.com/)ài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + [Nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) thức số.  + [Tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số .  + [Vận dụng vào giải b](https://blogtailieu.com/)ài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/) | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 94 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 94 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1:** Tính giá trị của biểu thức (theo mẫu).**/VBT tr.94**  **-** Bài yêu cầu gì ?  - Cho HS quan sát mẫu  + Đọc 3 phép tính  - GV cho 3 học sinh thực hiện giá trị của một biểu thức  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách* [*tính được giá trị củ*](https://blogtailieu.com/)*a biểu thức số* | - Tính giá trị của biểu thức  - Học sinh thực hiện làm bài  a) 162 + 29 – 18 = 191 – 18  = 173  b) 18 x 7 = 126  c) 84 : 6 = 14  - Học sinh nhận xét |
| **Bài 2: (VBT/94)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách tính giá trị biểu thức* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: (VBT/94 )**  - GV cho học sinh lên thực hiện  + Để làm được bài tập này em đã làm như thế nào?  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt cách* [*: bước đầu làm quen*](https://blogtailieu.com/) *tính chất kết hợp của phép cộng* | - HS thực hiện làm bài  + Em tính giá trị các biểu thức rồi so sánh để tìm ra giá trị lớn nhất và giá trị bé nhất  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **3. HĐ Vận dụng**  \*Tính giá trị của biểu thức:  a. 205 + 60 + 30  268 – 68 + 17  b. 462 – 40 + 70  287 – 7 – 80  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau | - HS nghe  - HS thực hiện  Kết quả :  a.205 + 60 + 30 = 265 + 30  = 295  268 – 68 + 17 = 200 + 17  **=** 217  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TUẦN 15**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000**

**BÀI 38:** [**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.** [**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/) **TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ (**[**T2)**](https://blogtailieu.com/)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ [Nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) thức số.

+ [Tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số .

+ [Vận dụng vào giải b](https://blogtailieu.com/)ài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + [Nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) thức số.  + [Tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số .  + [Vận dụng vào giải b](https://blogtailieu.com/)ài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/) | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 95 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 95 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1:** Tính giá trị của biểu thức (theo mẫu).**/VBT tr.95**  - Cho HS quan sát mẫu  - Gọi 4 HS lên thực hiện các ý a,b,c,d  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách* [*tính được giá trị củ*](https://blogtailieu.com/)*a biểu thức số .* | - HS quan sát  - Học sinh thực hiện làm bài  a) 64 – 25 : 5 = 64 – 5  = 59  b) 15 + 4 x 9 = 15 + 36  = 51  c) 90 – 7 x 3 = 90 - 21  = 69  d) 98 + 42 : 6 = 98 + 7  = 105  - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2:** Nối (theo mẫu). **(VBT/95)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách* [*tính được giá trị củ*](https://blogtailieu.com/)*a biểu thức số .* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3:** Đ,S**?VBT/95**  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, chốt kết quả:  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt cách* [[*tính được giá trị củ*](https://blogtailieu.com/)*a biểu thức số, bước đầu làm quen*](https://blogtailieu.com/) *tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa* [*dùng biểu thức chữ).*](https://blogtailieu.com/) | - 4 HS lên bảng làm bài  *a/ S*  *b/ Đ*  *c/ Đ*  *d/ S* |
| **\* Bài 4:** **VBT/95.**  - GV gọi 1 hs nêu  - GV nhận xét, chốt kết quả:  Số lít dầu còn lại trong thùng là: 20 (l)  *🡺 Gv chốt cách* [*vận dụng vào giải b*](https://blogtailieu.com/)*ài toán liên quan tính giá trị của biểu* [*thức, bước đầu làm quen*](https://blogtailieu.com/) | -Hs nêu kết quả:  Số lít dầu còn lại trong thùng là:  *50 –* 10 x 3 = 20 (l) |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Tính giá trị của biểu thức  253 + 10 × 4  41 × 5 – 100  93 – 48 : 8  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  253 + 10 × 4 = 253 + 40 = 293  41 × 5 − 100 = 205 – 100 = 105  93 – 48 : 8 = 93 – 6 = 87  - HS nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |